

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN EDX**

Số: 1008/2026/CBTT-DCS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 10 tháng 08 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội

Tên tổ chức phát hành : **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN EDX**
Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN EDX**
Trụ sở chính : Số 51 phố Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, TP Hà Nội.
Điện thoại : 0931299568
Mã chứng khoán : DCS
Loại chứng khoán : Cổ phiếu phổ thông
Sàn giao dịch : UPCOM
Người thực hiện công bố thông tin : Nguyễn Đình Hùng
Điện thoại : 0931299568
Loại công bố thông tin : 24h

Nội dung thông tin công bố:

Ngày 10/08/2026, Công ty Cổ phần Tập đoàn EDX công bố thông tin Tỷ lệ sở hữu nước ngoài của công ty là 0%.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 10/08/2026 tại đường dẫn: <https://daichau.edx.vn/>

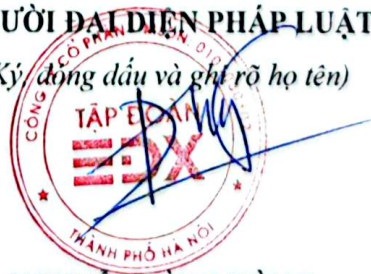
Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- SGDCK, UBCK;
- Lưu VT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



NGUYỄN ĐÌNH HÙNG

CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN EDX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1008/..TB...

Hà Nội, ngày 10 tháng 08 năm 2026

**THÔNG BÁO TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA
TẠI CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hà Nội

Tổng công ty lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

Căn cứ Nghị định số 155/2020/ND-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/ND-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ;

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN EDX

Mã chứng khoán: DCS

Website: <https://daichau.edx.vn/>

Địa chỉ liên lạc: Số 51 Phố Lê Đại Hành, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0931299568 Fax: Email: mrhoangxuanvuong@gmail.com

Xin thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài (SHNN) tối đa tại Công ty là: 0%

Lý do: Công ty có đăng ký hoạt động kinh doanh thuốc, nguyên liệu làm thuốc trong ngành 4649 và bán lẻ thuốc trong ngành 4772. Theo khoản 5 Điều 53a Luật Dược số 105/2016/QH13 (được bổ sung, sửa đổi theo Luật số 44/2024/QH15), cơ sở kinh doanh dược có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện hoạt động bán lẻ thuốc, bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc, trừ các trường hợp được quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này. Căn cứ khoản 1 Điều 139 Nghị định số 155/2020/ND-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/ND-CP, công ty đại chúng hoạt động nhiều ngành, nghề phải xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa theo mức thấp nhất trong các ngành, nghề có hạn chế tiếp cận thị trường. Do đó, khi các nội dung bán buôn, bán lẻ thuốc nêu trên vẫn còn trong ngành nghề đăng ký kinh doanh, Công ty xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 0%.

S T T	Mã ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tên ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Nhựa tổng hợp - Bán buôn phân bón - Sản xuất, mua bán các mặt hàng cao su và sản phẩm làm từ cao su - Buôn bán tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng	Không quy định cụ thể	Không quy định cụ thể	Không xác định hạn chế cụ thể	Không áp dụng
2	2220	Sản xuất sản phẩm từ plastic	Không quy định cụ thể	Không quy định cụ thể	Không xác định hạn chế cụ thể	Không áp dụng
3	2013	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	Không quy định cụ thể	Không quy định cụ thể	Không xác định hạn chế cụ thể	Không áp dụng
4	4542	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	Không quy định cụ thể	Không quy định cụ thể	Không xác định hạn chế cụ thể	Không áp dụng
5	4543	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	Không quy định cụ thể	Không quy định cụ thể	Không xác định hạn chế cụ thể	Không áp dụng
6	4541	Bán mô tô, xe máy	Không quy định cụ thể	Không quy định cụ thể	Không xác định hạn chế cụ thể	Không áp dụng
7	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	Không quy định tỷ lệ cụ thể	Không quy định trần vốn cụ thể; phải đáp ứng điều kiện pháp luật chuyên ngành	Ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện; áp dụng 50% nếu không có tỷ lệ cụ thể khác theo Điều 139 Nghị định 155/2020/NĐ-CP (đã sửa đổi)	Không áp dụng
8	4530	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Kinh doanh mặt hàng ắc quy các loại	Không quy định cụ thể	Không quy định cụ thể	Không xác định hạn chế cụ thể	Không áp dụng

S T T	Mã ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tên ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
9	4632	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Kinh doanh thực phẩm chức năng - Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt - Bán buôn thủy sản - Bán buôn rau, quả - Bán buôn cà phê - Bán buôn chè - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột - Bán buôn thực phẩm khác	Không quy định cụ thể	Không quy định cụ thể	Không xác định hạn chế cụ thể	Không áp dụng
10	4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: - Sản xuất, chế biến, mua bán hàng nông sản - Sản xuất chế biến lâm sản		Không quy định tỷ lệ cụ thể	Thuộc nhóm cần rà soát điều kiện tiếp cận thị trường; áp dụng 50% nếu không có tỷ lệ cụ thể khác và không thuộc phạm vi nhà đầu tư nước ngoài chưa được tiếp cận	Không áp dụng
11	4932	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải bằng ô tô; vận chuyển hành khách theo tuyến cố định; vận chuyển khách bằng taxi; vận chuyển khách theo hợp đồng; vận chuyển khách du lịch	49% theo Biểu cam kết dịch vụ WTO của Việt Nam, dịch vụ vận tải đường bộ (CPC 7121, 7122, 7123)	49%; hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh hoặc liên doanh theo điều kiện tiếp cận thị trường	Ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện; tỷ lệ tối đa 49%	Không áp dụng
12	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng	49% theo Biểu cam kết dịch vụ WTO của Việt Nam, dịch vụ vận tải đường bộ (CPC 7121, 7122, 7123)	49%; hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh hoặc liên doanh theo điều kiện tiếp cận thị trường	Ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện; tỷ lệ tối đa 49%	Không áp dụng
13	4520	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Lắp ráp, sửa chữa, bảo hành, bảo trì xe ô tô	Không quy định cụ thể	Không quy định cụ thể	Không xác định hạn chế cụ thể	Không áp dụng



S T T	Mã ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tên ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
14	4511	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Kinh doanh ô tô và linh phụ kiện thay thế	Không quy định cụ thể	Không quy định cụ thể	Không xác định hạn chế cụ thể	Không áp dụng
15	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Buôn bán thiết bị máy móc, vật tư ngành khoáng sản	Không quy định cụ thể	Không quy định cụ thể	Không xác định hạn chế cụ thể	Không áp dụng
16	0899	Khai khoáng khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Khai thác, chế biến khoáng sản	Không quy định tỷ lệ cụ thể	Không quy định trần vốn cụ thể; phải đáp ứng điều kiện pháp luật chuyên ngành	Ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện; áp dụng 50% nếu không có tỷ lệ cụ thể khác theo Điều 139 Nghị định 155/2020/ND-CP (đã sửa đổi)	Không áp dụng
17	6820	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản (trừ đất đai)	Không quy định tỷ lệ cụ thể	Không quy định trần vốn cụ thể; phải đáp ứng điều kiện pháp luật chuyên ngành	Ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện; áp dụng 50% nếu không có tỷ lệ cụ thể khác theo Điều 139 Nghị định 155/2020/ND-CP (đã sửa đổi)	Không áp dụng
18	5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh khách sạn	Không hạn chế	Không quy định tỷ lệ cụ thể	Thuộc nhóm dịch vụ du lịch tiếp cận thị trường có điều kiện; không hạn chế tỷ lệ SHNN đối với hoạt động khách sạn	Không áp dụng
19	5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Dịch vụ ăn uống (không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, vũ trường, quán bar)	Không hạn chế	Không quy định tỷ lệ cụ thể	Không hạn chế	Không áp dụng

S T T	Mã ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tên ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
20	7810	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Dịch vụ giới thiệu việc làm cho người lao động	Không quy định tỷ lệ cụ thể	Không quy định trần vốn cụ thể; phải đáp ứng điều kiện pháp luật chuyên ngành	Ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện; áp dụng 50% nếu không có tỷ lệ cụ thể khác theo Điều 139 Nghị định 155/2020/ND-CP (đã sửa đổi)	Không áp dụng
21	4291	Xây dựng công trình thủy	Không hạn chế tỷ lệ theo lộ trình cam kết dịch vụ xây dựng	Không quy định trần vốn nước ngoài; phải đáp ứng điều kiện năng lực hoạt động xây dựng	Không làm giảm tỷ lệ SHNN tối đa của Công ty	Không áp dụng
22	8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật		Không quy định tỷ lệ cụ thể	Thuộc nhóm cần rà soát điều kiện tiếp cận thị trường theo từng mặt hàng; áp dụng 50% nếu không có tỷ lệ cụ thể khác và không thuộc hàng hóa NDT nước ngoài không được quyền thực hiện	Không áp dụng
23	4292	Xây dựng công trình khai khoáng	Không hạn chế tỷ lệ theo lộ trình cam kết dịch vụ xây dựng	Không quy định trần vốn nước ngoài; phải đáp ứng điều kiện năng lực hoạt động xây dựng	Không làm giảm tỷ lệ SHNN tối đa của Công ty	Không áp dụng

N - M

ĐC
Đ

PHỔ

S T T	Mã ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tên ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
24	4293	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	Không hạn chế tỷ lệ theo lộ trình cam kết dịch vụ xây dựng	Không quy định trần vốn nước ngoài; phải đáp ứng điều kiện năng lực hoạt động xây dựng	Không làm giảm tỷ lệ SHNN tối đa của Công ty	Không áp dụng
25	4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	Không hạn chế tỷ lệ theo lộ trình cam kết dịch vụ xây dựng	Không quy định trần vốn nước ngoài; phải đáp ứng điều kiện năng lực hoạt động xây dựng	Không làm giảm tỷ lệ SHNN tối đa của Công ty	Không áp dụng
26	4652	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	Không hạn chế	Không quy định tỷ lệ cụ thể	Không thuộc trường hợp giảm tỷ lệ SHNN	Không áp dụng
27	4610	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, môi giới mua bán hàng hóa	Không hạn chế	Không quy định tỷ lệ cụ thể	Không thuộc trường hợp giảm tỷ lệ SHNN	Không áp dụng
28	4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Kinh doanh thuốc, nguyên liệu làm thuốc - Bán buôn dụng cụ y tế - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	Không có cam kết mở cửa đối với quyền phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc	0% đối với hoạt động bán buôn/phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc; căn cứ khoản 5 Điều 53a Luật Dược (sửa đổi năm 2024), trừ trường hợp tại khoản 2, 3 Điều 53a	Hoạt động nhà đầu tư nước ngoài không được thực hiện theo pháp luật chuyên ngành; tỷ lệ áp dụng 0%	

S T T	Mã ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tên ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
29	4773	Bán lẻ hàng hóa khác mỗi trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng miếng, súng, đạn, tem, và tiền kim khí)	Không quy định cụ thể	Không quy định cụ thể	Không xác định hạn chế cụ thể	Không áp dụng
30	2652	Sản xuất đồng hồ	Không quy định cụ thể	Không quy định cụ thể	Không xác định hạn chế cụ thể	Không áp dụng
31	0118	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	Không quy định cụ thể	Không quy định cụ thể	Không xác định hạn chế cụ thể	Không áp dụng
32	0119	Trồng cây hàng năm khác	Không quy định cụ thể	Không quy định cụ thể	Không xác định hạn chế cụ thể	Không áp dụng
33	0121	Trồng cây ăn quả	Không quy định cụ thể	Không quy định cụ thể	Không xác định hạn chế cụ thể	Không áp dụng
34	0129	Trồng cây lâu năm khác	Không quy định cụ thể	Không quy định cụ thể	Không xác định hạn chế cụ thể	Không áp dụng
35	0141	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	Không quy định cụ thể	Không quy định cụ thể	Không xác định hạn chế cụ thể	Không áp dụng
36	0145	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	Không quy định cụ thể	Không quy định cụ thể	Không xác định hạn chế cụ thể	Không áp dụng
37	0146	Chăn nuôi gia cầm	Không quy định cụ thể	Không quy định cụ thể	Không xác định hạn chế cụ thể	Không áp dụng
38	0149	Chăn nuôi khác	Không quy định cụ thể	Không quy định cụ thể	Không xác định hạn chế cụ thể	Không áp dụng
39	0163	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch (Trừ hoạt động sơ chế thô thuốc lá, thuốc lá)	Không quy định cụ thể	Không quy định cụ thể	Không xác định hạn chế cụ thể	Không áp dụng
40	0210	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp	Không quy định tỷ lệ cụ thể	Không quy định trần vốn cụ thể; phải đáp ứng điều kiện pháp luật chuyên ngành	Ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện; áp dụng 50% nếu không có tỷ lệ cụ thể khác theo Điều 139 Nghị định 155/2020/NĐ-CP (đã sửa đổi)	Không áp dụng
41	1010	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	Không quy định cụ thể	Không quy định cụ thể	Không xác định hạn chế cụ thể	Không áp dụng
42	1030	Chế biến và bảo quản rau quả	Không quy định cụ thể	Không quy định cụ thể	Không xác định hạn chế cụ thể	Không áp dụng
43	1061	Xay xát và sản xuất bột thô	Không quy định cụ thể	Không quy định cụ thể	Không xác định hạn chế cụ thể	Không áp dụng



S T T	Mã ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tên ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
44	1062	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	Không quy định cụ thể	Không quy định cụ thể	Không xác định hạn chế cụ thể	Không áp dụng
45	1079	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Sản xuất thực phẩm chức năng - Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đầu	Không quy định cụ thể	Không quy định cụ thể	Không xác định hạn chế cụ thể	Không áp dụng
46	2023	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: - Sản xuất mỹ phẩm - Sản xuất xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	Không quy định cụ thể	Không quy định cụ thể	Không xác định hạn chế cụ thể	Không áp dụng
47	2100	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: Cơ sở sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc	Không quy định tỷ lệ cụ thể	Không quy định trần vốn nước ngoài; phải đáp ứng điều kiện kinh doanh dược và điều kiện sản xuất thuốc	Tiếp cận thị trường có điều kiện; không làm giảm dưới mức 49% nếu chỉ thực hiện sản xuất hợp pháp	
48	4633	Bán buôn đồ uống	Không quy định cụ thể	Không quy định cụ thể	Không xác định hạn chế cụ thể	Không áp dụng
49	4634	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	Không quy định tỷ lệ cụ thể	Không quy định trần vốn cụ thể; phải đáp ứng điều kiện, giấy phép kinh doanh sản phẩm thuốc lá	Ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện; áp dụng 50% nếu không có tỷ lệ cụ thể khác theo Điều 139 Nghị định 155/2020/NĐ-CP (đã sửa đổi)	

S T T	Mã ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tên ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
50	4711	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	Không quy định tỷ lệ cụ thể	Không quy định trần vốn cụ thể; phải đáp ứng điều kiện, giấy phép kinh doanh sản phẩm thuốc lá	Ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện; áp dụng 50% nếu không có tỷ lệ cụ thể khác theo Điều 139 Nghị định 155/2020/NĐ-CP (đã sửa đổi)	
51	4719	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	Không quy định cụ thể	Không quy định cụ thể	Không xác định hạn chế cụ thể	Không áp dụng
52	4721	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	Không quy định cụ thể	Không quy định cụ thể	Không xác định hạn chế cụ thể	Không áp dụng
53	4722	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	Không quy định cụ thể	Không quy định cụ thể	Không xác định hạn chế cụ thể	Không áp dụng
54	4723	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	Không quy định cụ thể	Không quy định cụ thể	Không xác định hạn chế cụ thể	Không áp dụng
55	4724	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	Không quy định tỷ lệ cụ thể	Không quy định trần vốn cụ thể; phải đáp ứng điều kiện, giấy phép kinh doanh sản phẩm thuốc lá	Ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện; áp dụng 50% nếu không có tỷ lệ cụ thể khác theo Điều 139 Nghị định 155/2020/NĐ-CP (đã sửa đổi)	
56	4772	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	Không có cam kết mở cửa đối với quyền phân phối bán lẻ thuốc	0% đối với hoạt động bán lẻ thuốc; căn cứ khoản 5 Điều 53a Luật Dược (sửa đổi năm 2024), trừ trường hợp tại khoản 2, 3 Điều 53a	Hoạt động nhà đầu tư nước ngoài không được thực hiện theo pháp luật chuyên ngành; tỷ lệ áp dụng 0%	
Tỷ lệ SHNN tối đa tại Công ty là 0%						

Chúng tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ này./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



NGUYỄN ĐÌNH HÙNG